

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DIC - ĐỒNG TIỀN**

Lô 17, đường 25, KCN Nhơn Trạch 2, ĐN - Tel: 0613521752 Fax: 0613521953

### **BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 có hiệu lực ngày 01/07/2006;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần DIC Đồng Tiền.
- Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2012 của Ban Kiểm soát Công ty CP DIC Đồng Tiền.

Ban Kiểm soát DIC Đồng Tiền xin báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 về kết quả hoạt động kiểm soát năm 2012 như sau:

#### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012**

Trong năm qua Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện các công việc sau:

- 1- Lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác năm 2012.
- 2- Thực hiện kiểm tra, giám sát tính phù hợp về thẩm quyền ra quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty; trình tự và thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, đảm bảo phù hợp với qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 3- Tham gia một số cuộc họp của Hội đồng quản trị, có ý kiến về công tác sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 4- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của DIC Đồng Tiền, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng, những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- 5- Định kỳ thực hiện thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Giám đốc Công ty, thẩm định báo cáo tài chính của DIC Đồng Tiền.
- 6- Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Ban kiểm soát và Kiểm toán độc lập đưa ra.

#### **II. BÁO CÁO KIỂM TRA CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012**

DIC Đồng Tiền là công ty cổ phần, được thành lập từ tháng 08/2004 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 470300145 cấp ngày 03/08/2004. Vốn điều lệ (VĐL) ban đầu là 10 tỷ đồng và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 13/10/2010 với số VĐL là 50 tỷ đồng.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã triển khai thẩm định từng nội dung, từng chỉ tiêu trên các báo cáo, kiểm tra hồ sơ kiểm kê vật tư tài sản, tiền vốn; hồ sơ công nợ phải thu, phải trả; tình hình thực hiện các hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ liên quan khác. Xem xét báo cáo tài chính đã kiểm toán, ý kiến do kiểm toán độc lập phát hành; kết hợp với kết quả kiểm tra, giám sát thường xuyên và thẩm định báo cáo định kỳ trong năm 2012. Kết quả cụ thể như sau:

##### **1- Đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty**

###### **a. Hoạt động của HĐQT**

- HĐQT có 7 thành viên. Trong năm 2012, HĐQT họp 6 lần theo định kỳ và đột xuất để giải quyết các vấn đề, các công việc phát sinh, giúp Ban Giám đốc thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành Công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo thực hiện mục tiêu chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, công tác quản lý và điều hành sản xuất về cơ bản đều dựa vào Điều lệ của



Công ty và Luật doanh nghiệp. Việc góp vốn, đầu tư, mua sắm tài sản đều được HĐQT thông qua.

### ***b. Hoạt động của Ban Điều hành***

Tổng giám đốc và người quản lý khác đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo qui định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT; đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

### ***c. Công tác tổ chức lao động, tiền lương.***

#### ***- Về các quy chế, quy định:***

Trong năm qua, Đơn vị đã rà soát tất cả các quy chế quản lý để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với công tác sản xuất kinh doanh, tình hình đơn vị và chính sách của Nhà nước.

#### ***- Chính sách lao động tiền lương.***

- Trong năm 2012 Công ty quản lý 123 lao động. Việc ký kết HĐLĐ, đóng BHXH, BHYT đúng theo quy định; đồng thời Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động cho người lao động nên trong năm qua vụ việc đáng tiếc hay khiếu kiện nào.

- Việc trả thưởng và thực hiện các chế độ chính sách về lễ, tết, nghỉ phép theo đúng quy định. Riêng công tác tiền lương đơn vị đã xây dựng được đơn giá tiền lương nhưng do doanh thu đạt thấp (66% kế hoạch) nên quỹ tiền lương không đủ chi và hiện đã chi vượt quá quỹ lương. Trong điều kiện SXKD khó khăn, sản lượng đạt thấp, Công ty cần cấu trúc lại nhân sự cho phù hợp.

## **2 - Công tác đầu tư.**

Trong năm 2012 Công ty đã thực hiện công tác đầu tư theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, gồm:

- Mua trạm trộn bê tông tại huyện Tân Thành	: 3.635 trđ.
Thuê mặt bằng và văn phòng trạm hết năm 2013	: 513 trđ.
	4.148 trđ

(Trạm này được hạch toán vào năm 2013).

- Mua 01 xe xúc lật	: 990 trđ.
- Mua 02 xe trộn	: 1.700 trđ
	2.690 trđ.

Nhìn chung Công ty đã thực hiện công tác đầu tư đảm bảo cho công tác SXKD kịp thời, hiệu quả. Việc đầu tư đúng thủ tục, Công ty đã thành lập tổ khảo sát giá thiết bị cần đầu tư. Tuy nhiên Đơn vị không thực hiện việc đấu thầu, chào giá cạnh tranh theo đúng thông lệ tốt nhất.

## **3- Kết quả thẩm định báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty:**

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo về tình hình Sản xuất kinh doanh năm 2012. Sau đây là ý kiến đánh giá cụ thể về tình hình hoạt động của Công ty:

*ĐVT: triệu đồng*

Lĩnh vực	Năm 2011	Năm 2012		Tỷ lệ năm 2012/2011	Tỷ lệ hoàn thành KH
		Kế hoạch	Thực hiện		
Doanh thu	143.890	135.000	96.677	67,19%	71,61%
Lợi nhuận sau thuế	6.987,4	6.266	1.019	14,58%	16,26%
<b>Cộng</b>					

Năm 2012, đơn vị không hoàn thành các chỉ tiêu chính của chỉ tiêu kế hoạch



#### 4- Kết quả thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2012:

##### a. Về việc tuân thủ pháp luật và các quy định

- Về chế độ kế toán: Chế độ kế toán Doanh nghiệp áp dụng đúng theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính và một số chuẩn mực kế toán có liên quan. Đơn vị lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.

- Chứng từ và mẫu biểu: Nhìn chung các mẫu biểu, chứng từ có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp là được tuân thủ theo đúng quy định về việc quản lý, sử dụng cũng như lưu trữ chứng từ. Đơn vị đã xây dựng được các quy chế, quy trình phục vụ cho mục đích kiểm soát và quản trị tại Công ty.

##### b. Thẩm định BÁO CÁO TÀI CHÍNH năm 2012

(Số liệu so sánh với năm 2011)

##### Về vốn và tài sản.

Chi tiêu	Năm tài chính		Chênh lệch	
	2012	2011	Mức	Tỷ lệ
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>78.707</b>	<b>78.816</b>	<b>(109)</b>	<b>(0,14)</b>
Trong đó: - Phải thu khách hàng	32.951	37.623	(4.671)	(12,42)
- Trả trước cho người bán	11.497	9.799	1.699	17,33
- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(648)	(468)	(180)	38,46
- Hàng tồn kho	26.487	21.750	4.737	21,78
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>53.400</b>	<b>52.725</b>	<b>676</b>	<b>1,28</b>
Trong đó:- Chi phí XD cơ bản dở dang	8.999	8.038	961	11,95
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2.152	152	2.000	1.320
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>132.107</b>	<b>131.540</b>	<b>567</b>	<b>0,43</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>72.966</b>	<b>67.769</b>	<b>5.197</b>	<b>7,67</b>
Trong đó:- Vay và nợ ngắn hạn	36.372	32.359	4.013	12,40
- Vay và nợ dài hạn	5.727	3.550	2.177	61,33
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>59.140</b>	<b>63.771</b>	<b>(4.631)</b>	<b>(7,26)</b>
Trong đó: - Thặng dư vốn cổ phần	7.408	7.408	-	
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	606	5.237	(4.631)	(88,43)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>132.107</b>	<b>131.540</b>	<b>566</b>	<b>0,43</b>

##### \* Về tài sản:

- Phải thu khách hàng còn 32.951 trđ, giảm 4.671 trđồng tương ứng giảm 12,42% không phải do công tác đòi nợ tốt mà do hoạt động bán hàng/Doanh thu giảm sút. Trong khi đó đơn vị đang bị chiếm dụng vốn nhiều hơn khi Trả trước cho người bán là 11.497 trđ, tăng 1.699 trđồng, tương ứng tăng 17,33%.

- Đơn vị trích lập dự phòng phải thu khó đòi tăng thêm 186 trđồng, tương ứng tăng 38,46% so với năm 2011 và đạt 648 trđ nhưng đây vẫn là con số nhỏ so với các khoản công nợ quá hạn không được xác nhận.



- Hàng tồn kho tăng 4.737 trđ, tương ứng tăng 21,78% so với 2011 và đạt 26.487 trđ do đơn vị có tăng xi măng, cát đá cho trạm Phú Mỹ. Tuy nhiên, kết hợp với Vòng quay hàng tồn kho giảm mạnh cho thấy Đơn vị quản lý Hàng tồn kho chưa tốt. Trong xu hướng làm giảm hàng tồn kho của tất cả các doanh nghiệp hiện tại thì DIC Đồng Tiến đang đi ngược xu hướng đó. Trong đó, ổng cống bê tông tăng 1.023 trđ từ 7.827 trđ lên 8.850 trđ, tương ứng tăng 13,8%, trong khi giá trị xuất bán trong kỳ chỉ chiếm 42,8% giá trị hàng tồn đầu kỳ. Giá trị tồn kho cát, đá, xi măng là 17.637 trđ. Đây là số tồn kho quá lớn so năng lực sản xuất cũng như khả năng tiêu thụ hay doanh thu đạt được.

- Tài sản cố định tăng trong kỳ là 3,282 trđ. Giá trị cuối kỳ là 62.020 trđ. TSCĐ thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng là 63.055 trđ, tương ứng 58%. Đơn vị đang áp dụng việc trích khấu hao theo khung thời gian dài nhất cho phần lớn TSCĐ.

- Trong năm 2012 Đơn vị đầu tư 2 tỷ đồng vào công ty liên kết - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đồng Phúc Tiến. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính năm 2012, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đồng Phúc Tiến vẫn đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản.

**\* Về nguồn vốn:**

- Vay và nợ ngắn hạn là 35.522 trđ, tăng 4.013 trđ, tương ứng tăng 12,4%.

- Vay và nợ dài hạn là 6.577 trđ, tăng 2.177 trđ, tương ứng tăng 63,33% so với năm 2011. Tổng nợ ngân hàng là 42.099, tăng 6.190 trđ so với 2011, phần tăng thêm năm 2012 chủ yếu để đầu tư cho trạm trộn Phú Mỹ và xe xúc lật, xe trộn là 6,876 trđ.

- Đơn vị vẫn còn 7.408 trđ thặng dư vốn cổ phần chiếm 11,9% tổng nguồn vốn.

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 606 trđ, giảm 4.631 trđ tương ứng giảm 88,43%.

**• Về kết quả kinh doanh: ĐVT: trđồng**

Chỉ tiêu	Năm tài chính		Chênh lệch		% trên quy mô chung	
	2012	2011	Mức	Tỷ lệ	2012	2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	96.678	143.574	(46.896)	(32,66)	100,00	100,00
2. Giá vốn hàng bán	84.230	122.803	(38.574)	(31,41)	87,12	85,53
3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV	12.448	20.771	(8.323)	(40,07)	12,88	14,47
4. Chi phí tài chính (Lãi vay)	4.904	5.076	(172)	(3,39)	5,07	3,54
5. Chi phí bán hàng	1.204	1.423	(218)	(15,33)	1,25	0,99
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.010	4.649	361	7,77	5,18	3,24
7. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.140	8.539	(7.399)	(86,65)	1,18	5,95
8. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	1.020	6.973	(5.953)	(85,38)	1,05	4,86
9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	204	2.684	-2.480	(92,40)	0,21	1,87



Năm 2012 so với năm 2011, Doanh thu và lợi nhuận đều giảm mạnh. Doanh thu chỉ đạt 96.687 trđ, giảm 46.896 trđ, tương ứng giảm 32,66%; Lợi nhuận gộp là 12.448 trđ, giảm 8.323 trđ, tương ứng giảm 40,07%; Lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 1.140 trđ, giảm 7.399 trđ, tương ứng giảm 86,65%. Giá vốn hàng bán năm 2012 chiếm 87,12% trên Doanh thu, tăng so với 85,53% của năm 2011. Dù tổng nợ vay ngắn và dài hạn tăng 6.190 trđ nhưng Chi phí lãi vay giảm 172trđ, tương ứng giảm 3,39% do lãi suất đi vay năm 2012 giảm so với năm 2011, nhưng do doanh thu giảm mạnh nên Chi phí tài chính/ DT năm 2012 chiếm 5,07%, trong khi chỉ tiêu này của năm 2011 là 3,54%. Chi phí bán hàng/ DT từ 0,99% năm 2011 lên 1,25% năm 2012. Tuy Doanh thu giảm nhưng CPQLDN tăng 361 trđ, tương ứng tăng 7,77% làm cho CPQLDN/ Doanh thu cũng tăng mạnh từ 3,24% lên 5,18%.

**Một số chỉ tiêu đánh giá chủ yếu:**

Năm tài chính	2012	2011	Mức	Tỷ lệ (%)
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)</b>				
- Hệ số TT ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,17	1,23	-0,06	(4,65)
- HS TT nhanh{(TSLĐ-HTK)/NNH}	0,78	0,89	-0,11	(12,62)
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</b>				
- Hệ số nợ /Tổng tài sản	0,55	0,51	0,04	7,20
- Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu	1,23	1,06	0,17	16,10
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)</b>			0,00	
- Vòng quay HTK (GVHB/HTK BQ)	3,18	5,65	-2,47	(43,68)
- Doanh thu thuần /Tổng tài sản	0,73	1,09	-0,36	(32,96)
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)</b>				
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / DT thuần	1,05	4,86	-3,80	(78,28)
Tỷ suất LNST/ NVCSH (ROE)	1,72	13,95	-12,22	(87,64)
Tỷ suất LNST / Tổng tài sản (ROA)	0,77	5,29	-4,52	(85,44)

- Về khả năng thanh toán : Hệ số TT ngắn hạn giảm từ 1,23 lần năm 2011 xuống còn 1,17 lần năm 2012. Hệ số TT nhanh giảm từ 0,89 lần năm 2011 xuống còn 0,78 lần.

- Về cơ cấu vốn : Hệ số nợ/ Tổng tài sản là 0,55 lần, tăng 7,2% so với 2011. Tuy nhiên, do vốn chủ sở hữu giảm mạnh làm cho Hệ số nợ/ VCSH tăng mạnh từ 1,06 lần lên 1,23 lần, tương ứng tăng 16,1% so với năm 2011.

- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động : Vòng quay hàng tồn kho giảm 2,47 lần; từ 5,65 lần xuống còn 3,18 lần, tương ứng giảm 43,68%. Doanh thu thuần / Tổng tài sản giảm 32,9%.

- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / DT thuần giảm 78,28%; Tỷ suất LNST/ NVCSH (ROE) giảm mạnh nhất (87,64%) ; Tỷ suất LNST / Tổng tài sản (ROA) giảm 85,55%.

Tuy nhiên, nếu so sánh hiệu quả SXKD cũng như các Chỉ tiêu về năng lực hoạt động, Khả năng thanh toán và Khả năng sinh lời với các doanh nghiệp kinh doanh cùng ngành nghề thì thì hiệu và các chỉ tiêu DID đạt được là thấp ( ACC – Bê tông Becamex chia cổ tức 2012 là 40%, DIC Bê tông là 20%. Số liệu cụ thể năm 2012 so sánh với DIC Bê Tông:

ĐVT : trđ



	VĐL	Khấu hao	Lợi nhuận	Vay NH	Vòng quay HTK	CPTC /DT (%)	CP QLDN/DT (%)	Dự phòng PTKĐ	ROA (%)	ROS (%)	ROE (%)
DID	50.000	4.000	1.022	42.099	5,63	5,07	4,89	186	0,77	1,05	1,72
DIC BT	35.000	13.000	9.517	3.100	41	0,85	3,29	4.370	6,15	2,56	12,22

## 5- Một số tồn tại, kiến nghị:

### a. Về công tác đầu tư :

- Cần tăng cường việc giám sát của Hội đồng quản trị trong công tác tổ chức thực hiện đầu tư, tính toán cơ cấu vốn trong quá trình thực hiện đầu tư.

- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh, đầu tư trước những diễn biến phức tạp của thị trường.

- So với các DN cùng ngành nghề thì hiệu suất sử dụng tài sản của DID là thấp. Đơn vị cần tính toán, cân nhắc kỹ trước khi đầu tư; thay vào đó tìm cách tăng hiệu suất sử dụng tài sản.

### b. Về công tác quản lý:

- Cần xem xét lại quy trình mua sắm tài sản cố định (Phương tiện vận tải, xe máy...), cần có sự giám sát chặt hơn của Hội đồng quản trị. Khi mua sắm, thanh lý TSCĐ, DIC Đồng Tiến cần thành lập Hội đồng, tiến hành chào giá cạnh tranh, cần có đầy đủ giấy tờ hợp lệ, hợp thức cho việc thanh lý, mua sắm và cần có sự tham gia của đại diện của Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát và phải theo thông lệ tốt nhất.

- Việc đối chiếu công nợ còn thiếu, chỉ khoảng 70% công nợ được đối chiếu, những đối tượng này thường còn có các quan hệ trong mua/ bán với Công ty. Các trường hợp khác chưa được chú trọng trong xác nhận công nợ sẽ dẫn đến tình trạng nợ khó đòi. Một số nhân viên tạm ứng nhưng được mở làm nhiều đối tượng gây khó khăn cho việc kiểm tra, đòi nợ (như Phạm Văn Biểu được mở làm 5 đối tượng với tổng dư nợ tạm ứng là 82,24 trđ) ... Một số nợ tạm ứng từ những năm trước với giá trị lớn nhưng chưa được hoàn ứng (Võ Minh Tuấn 1.211 trđ; Vũ Minh 51,4 trđ...)

DIC Đồng Tiến cần đối chiếu công nợ đầy đủ, phân loại tuổi nợ, tăng cường thu hồi công nợ cũ, công nợ khó đòi, đặc biệt công nợ tạm ứng, đồng thời trích lập dự phòng đầy đủ.

## 6- Ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Năm 2012 là năm khó khăn của hầu hết các doanh nghiệp. Để đạt được kết quả trên, Hội đồng quản trị cũng đã nỗ lực thực hiện việc triển khai và giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012, thường xuyên có những chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành. Tuy nhiên, việc kết quả kinh doanh, đầu tư không đạt như Kế hoạch, tình hình tài chính, vay nợ theo chiều hướng không tốt cho thấy sự thiếu cẩn trọng trong đầu tư, kinh doanh trong giai đoạn 2008-2012 khi mà tình hình kinh tế chung, lĩnh vực Bất động sản... gặp khó khăn và kéo theo lĩnh vực cung cấp vật liệu sẽ khó. DIC Đồng Tiến thuộc loại DN vừa và nhỏ, lĩnh vực hoạt động không nhiều, địa bàn hoạt động khá tập trung và không có



các cơ sở, chi nhánh khác. Đây cũng là thế mạnh của đơn vị. Với những yếu tố trên thì HĐQT với 7 thành viên là quá đông. Một số TV HĐQT trình độ còn kém, lại ở phân tán, trái ngành nghề SXKD chính... Vì vậy, nên cơ cấu lại còn 4- 5 thành viên với các tiêu chuẩn như : Đại diện cổ đông tổ chức, đại diện cổ đông lớn, đối tác, đại diện của các quỹ, các tổ chức tài chính hoặc là thành viên HĐQT của các công ty lớn khác đã niêm yết thì mới có thể có các chính sách, chiến lược để hỗ trợ phát triển Đơn vị

Đơn vị cần tăng cường phân loại nợ, xác nhận nợ và thu hồi công nợ, đồng thời lập dự phòng đầy đủ.

Về Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty, theo đánh giá của Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của DIC ĐỒNG TIẾN tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh, các luồng lưu chuyển tiền tệ và tình hình thực hiện đầu tư trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý liên quan.

Trên đây là Báo cáo kiểm soát năm 2012, trong quá trình thực hiện kiểm soát tại Công ty, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét bổ sung để hoạt động của Ban kiểm soát ngày càng hoàn thiện hơn.

TM. BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN QUANG TÍN